

Bản án số: 22/2023/HS-PT

Ngày: 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Vũ Phong, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Bá C. do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá C., bị hại Lê Hồng A. và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo và bị cáo bị Kháng nghị:

Họ và tên: Nguyễn Bá C., sinh năm: 1980, tại Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm 6B, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tâm (đã chết) và bà Trần Ngọc Dung; vợ trước: Trần Thị Vui (đã ly hôn); con chung với vợ trước: 02 người; vợ sau: Lê Thị Hồng A.; con chung vợ sau: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/5/2022 đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Hào Thủy, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Bà Lê Thị Hồng A., sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 6B, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Đình Chiến và ông Trần Quốc Khương, đều là Luật sư của Văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá C. chung sống như vợ chồng với bà Lê Thị Hồng A., năm 2015 đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời. Trong quá trình chung sống với bà A. tại nhà riêng của bà A. ở khóm 6B, thị trấn Sông Đốc, giữa C. và bà A. phát sinh mâu thuẫn. Năm 2017, C. bỏ lên Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống. Bà A. ở nhà cải tạo phần đất trồng cặp bên nhà của bà và lên Thành phố Cần Thơ mua nhiều loại giống cây ăn trái về trồng đồng thời xây dựng hàng rào bao quanh phía trước để bảo vệ cây và tự chăm sóc cây đến khi cho trái.

Ngày 16/02/2019, bà A. làm đơn xin xác nhận có nhà ở, đất ở ổn định trên phần đất trồng cây nêu trên, có xác nhận của Ban nhân dân khóm 6B và Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc.

Ngày 21/3/2022, Nguyễn Bà C. từ Thành phố Hồ Chí Minh trở về với mục đích đòi lại phần đất nêu trên, thì giữa C. và bà A. phát sinh tranh chấp, C. không gửi đơn yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết mà nghĩ rằng bà A. trồng cây là chiếm đất của mình, nên C. lấy dao từ nhà mẹ ruột đến tự ý leo rào vào, dùng dao chặt phá toàn bộ cây trồng của bà A., gây thiệt hại tổng cộng 23 cây trồng, gồm 02 cây mận, 11 cây xoài, 01 cây sa bô, 4 cây nhãn, 02 cây mít, tất cả đều đang cho trái và 03 cây dừa chưa cho trái. Sau khi chặt cây xong, C. bỏ đi về nhà mẹ ruột ở cùng khóm. Lúc này, bà A. đến Công an thị trấn Sông Đốc trình báo vụ việc.

Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-ĐGTS ngày 16/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trần Văn Thời, kết luận toàn bộ tài sản bị thiệt hại nêu trên có giá trị là 8.238.000 đồng.

Quá trình điều tra, C. khai nhận chính C. là người chặt phá cây trồng của Lê Thị Hồng A., C. biết đây là tài sản riêng của bà A., C. không có đóng góp gì cho việc trồng và chăm sóc cây của bà A., mục đích chặt là làm chết cây để đòi lại đất nền của C.. Cơ quan điều tra đã tạm giữ các tài liệu, đồ vật như sau:

Tạm giữ của Lê Thị Hồng A.: 01 giấy biên nhận về việc nhận tiền – giao đất được lập ngày 25/10/2017 có chữ ký của Lê Thị Hồng A. và Nguyễn Bá C. (Giấy được ép Plastic); 01 bản phô tô Quyết định về việc giao đất ở số 429/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cho Nguyễn Bá C.; 01 bản phô tô đơn xin xác nhận có nhà ở, đất ở ổn định được lập ngày 16/02/2019, người làm đơn là Lê Thị Hồng A., có xác nhận của Ban nhân dân khóm 6B và Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc; 01 USB chứa dữ liệu là 02 đoạn File camera được ghi nhận lại hình ảnh Nguyễn Bá C. chặt cây của bà A.. Cơ quan điều tra đã phô tô các giấy tờ và niêm phong USB trong bì thư đưa vào hồ sơ vụ án, trả lại cho bà A. các giấy tờ đã tạm giữ nêu trên.

Tạm giữ của Nguyễn Bá C.: 01 cây dao bằng kim loại dài 40cm, nơi rộng nhất 08cm; 01 nón kết màu đen; 01 áo sơ mi dài tay sọc trắng, xanh, đen; 01 quần

thun dạng quần đùi màu đen, có sọc màu vàng. C. khai đây là cây dao và quần áo C. mặc lúc chặt phá cây trồng của bà A..

Nguyễn Bá C. đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000 đồng, nhưng bà A. không đồng ý nhận, bà A. yêu cầu C. phải bồi thường cho bà số tiền 50.000.000 đồng do cây trồng cho trái hằng năm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm h, i khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Bá C. phạm tội “Hủy hoại tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C. 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 8.238.000đ, hiện bị cáo đã nộp 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nên bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 3.238.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm C. tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị đề nghị hủy án sơ thẩm do có vi phạm tố tụng, cụ thể:

- Chưa điều tra, xác minh làm rõ lý lịch tại nơi C. cư trú ở thành phố Hồ Chí Minh. Vậy thời gian ở TP. HCM C. có tiền án, tiền sự gì không?

- Về phần đất trồng cây: Hồ sơ thể hiện Nguyễn Bá C. được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp đất theo Quyết định: 429/QĐ-UBND ngày 17/11/2011, diện tích 98,8m², thửa 86, tờ bản đồ số IB, nhưng trong đơn xin xác nhận có nhà ở, đất ở ổn định của bà Lê Thị Hồng A., UBND Thị trấn Sông Đốc xác nhận ngày 19/02/2019, thửa đất 133, tờ bản đồ số 01, diện tích 100m², mâu thuẫn với biên nhận về việc nhận tiền giao đất lập ngày 25/10/2017 do bà Lê Thị Hồng A. cung cấp, đất ngang 05m x chiều dài 23m. Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ mâu thuẫn này (Tại hồ sơ vụ án có lời khai của ông Võ Tấn Lực (nguyên là cán bộ địa chính Thị trấn Sông Đốc), nhưng không xác định được hiện nay Lực làm gì, ở cơ quan nào, Lực có thẩm quyền gì.

- Kết quả giám định xác định tài liệu đưa đi giám định chỉ kết luận chữ ký sao chụp (tức bản phô tô). Do đó, nội dung quyết định trưng cầu giám định “BIÊN NHẬN về việc nhận tiền - giao đất” chưa đầy đủ. Kết luận giám định không trả lời đúng nội dung yêu cầu giám định. Cơ quan điều tra cũng không có công văn yêu cầu cơ quan giám định giải thích rõ. “Biên nhận về việc nhận tiền - giao đất” được lập ngày 25/10/2017. “Đơn xin xác nhận có nhà ở, đất ở ổn định” của bà Lê Thị Hồng A. ngày 16-2-2019. Như vậy, đơn xin xác nhận có nhà ở, đất ở ổn định của

bà Lê Thị Hồng Anh lập sau - Biên nhận nhận tiền - giao đất", nhưng trong nội dung "Biên nhận nhận tiền - giao đất" lại có nội dung giao bản gốc "Đơn xin xác nhận có nhà ở, đất ở ổn định" có chứng thực của chính quyền địa phương cho bà A. giữ làm bằng. Mâu thuẫn này chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ. Nguyễn Bá C. khai: Từ khi quen biết Lê Thị Hồng A. đến nay, C. không có bán nền nhà cho A.. Biên nhận về việc nhận tiền giao đất là giả chữ ký trong biên nhận không phải của C..

- Chưa làm rõ đất là tài sản chung của C. với vợ trước: C. để lại phần đất được cấp tái định cư này cho con của C. với người vợ trước. Quá trình điều tra chưa điều tra làm rõ C. ly hôn với vợ trước là Nguyễn Thị Vui năm nào, C. được cấp đất trước hay sau khi ly hôn với người vợ trước, việc chia tài sản giữa C. với người vợ trước như thế nào, cụ thể đất này C. thỏa thuận phân chia với vợ trước như thế nào, vợ trước và con của C. có biết việc C. nói để lại tài sản này cho con không, có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho việc này?

- Vụ việc đất đã tranh chấp từ năm 2017, Trưởng khóm hòa giải: Nguyễn Bá C. cũng khai, thời gian C. chung sống với Lê Thị Hồng A., A. có đem cây ăn trái trồng trên nền nhà của C.. C. đã ngăn cản và đã kêu A. tự chặt cây 01 lần, có Văn Thị Bé Lớn, Nguyễn Văn Đủ là người cùng xóm với A. khai: khoảng năm 2017 thì C. và Anh đã phát sinh mâu thuẫn, Lớn và Đủ không tận mắt thấy A. chặt cây nhưng nghe người ta nói, Lớn và Đủ có đến xem thấy có cây bị chặt. Đủ khai không biết C. được cấp đất khi nào nhưng lúc C. sống chung với vợ tên Vui. Phan Văn Hùng khai: Hùng nhớ không chính xác nhưng khoảng năm 2017, Hùng không tận mắt chứng kiến việc C. yêu cầu bà A. chặt cây trong trái phép trên đất C., nhưng sau khi bà A. chặt cây xong, có báo chính quyền, thời điểm đó Hùng làm tổ trưởng tổ dân phố khóm 6B thị trấn Sông Đốc có đến kiểm tra và hòa giải. A. chặt cây trả đất lại cho C.. Tại hồ sơ vụ án chưa thu thập tài liệu chứng cứ này là C. thiếu sót.

Ngày 17-11-2022 bị cáo Nguyễn Bá C. kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội, với lý do: Năm 2011 C. được UBND huyện Trần Văn Thời giao đất diện tích 98,8m², thửa 86, tờ bản đồ 1B, khóm 6 thị trấn Sông Đốc. Năm 2015, C. kết hôn với A. (có đăng ký). Năm 2016 A. có mua một số cây về trồng trong thửa đất nêu trên, C. có kêu A. chặt bỏ, A. đã chặt bỏ. Đầu năm 2017 C. lên TPHCM, ngày 21-3-2022 C. về thấy cây mọc trên phần đất của C., nên C. lấy dao chặt. C. xác định đất của C., C. và A. là vợ chồng, do C. chặt cây trong phần đất của C. là không phạm tội.

Ngày 21-11-2022 bị hại Lê Thị Hồng A. kháng cáo: Đề nghị tăng án đối với C.. Ngày 27-11-2022, A. gửi đơn đề nghị định giá lại tài sản cây cối, bà A. cho rằng thiệt hại đến 460.000.000 đồng, chứ không phải 8.238.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Luật sư Bùi Hào Thủy phát biểu quan điểm bào chữa: Các cây trồng mà bị cáo C. chặt là những cây mà bà A. trồng trên phần đất của C.. Bị cáo có yêu cầu bà A. chặt bỏ thì bà A. đã chặt năm 2016, có xác nhận của địa phương. Đến năm 2022, bị cáo C. quay về thấy cây lại mọc lên, nên có trình báo địa chính và chặt bỏ do chủ sở hữu là bà A. trước đây đã chặt theo yêu cầu của C.. Việc chuyển nhượng phần đất này do bà A. cung cấp tài liệu chứng minh là không đúng. Biên

bản giao nhận tiền và giấy xác nhận nhà đất ở ổn định là không phù hợp về thời gian. Phần đất này là tài sản riêng của bị cáo nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội phạm theo quy định tại Khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy án sơ thẩm và tuyên bố bị cáo C. không phạm tội và đình chỉ vụ án.

- Bị cáo thống nhất quan điểm bào chữa và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo cho rằng bị cáo chặt cây trên đất của bị cáo, nên yêu cầu tuyên bố bị cáo không phạm tội.

- Luật sư Ngô Đình Chiến phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Từ năm 2017, bị cáo C. và bị hại đã ly thân, độc lập về tài chính. Ngày 21 tháng 3 năm 2022, bị cáo C. về Sông Đốc đòi lại phần đất do bị hại trồng cây trên đất. Tức đất đang tranh chấp. Bị cáo không yêu cầu cơ quan pháp luật xem xét giải quyết mà tự ý chặt cây của bà A.. Bị cáo có hành vi leo rào vào chặt cây trồng của bà A., chặt cây ngoài hàng rào. Bị cáo cho rằng chặt cây để cất nhà nhưng bị cáo không có tài liệu chứng minh việc cất nhà. Bị cáo cũng thừa nhận tiền mua cây trồng là của bà A., bị cáo không có công chăm sóc. Bị cáo cho rằng đất của bị cáo nên bị cáo có quyền chặt cây trồng, nhưng chưa có cơ quan nào giải quyết tranh chấp khẳng định là đất của bị cáo trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Việc bà A. chặt cây như bị cáo trình bày thì bà A. cũng thừa nhận là việc chặt tĩa cây nên không cần thiết phải điều tra lại như đề nghị của Viện kiểm sát. Hơn nữa, quá trình điều tra, bị cáo C. thừa nhận hành vi phạm tội và tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C. và chấp nhận kháng cáo của bị hại; tăng hình phạt đối với bị cáo C..

- Luật sư Trần Quốc Khương thống nhất với quan điểm của luật sư Chiến và không có phát biểu bổ sung.

- Bà A. không yêu cầu định giá lại cây bị chặt, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà A. về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo C.. Bà A. thống nhất với quan điểm của luật sư Chiến và không có phát biểu bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật hình sự. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời để điều tra lại theo thủ tục chung. Do đề nghị hủy án nên không xem xét đến nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá C. và bị hại Lê Thị Hồng A..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Bá C. khai nhận vào ngày 21/3/2022, C. từ Thành phố Hồ Chí Minh trở về với mục đích đòi lại phần đất nêu trên, thì giữa C. và bà A. phát sinh tranh chấp, C. không gửi đơn

yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết mà nghĩ rằng bà A. trồng cây là chiếm đất của mình, nên C. lấy dao từ nhà mẹ ruột đến tự ý leo rào vào, dùng dao chặt phá toàn bộ cây trồng của bà A., gây thiệt hại tổng cộng 23 cây trồng, gồm 02 cây mận, 11 cây xoài, 01 cây sa bô, 4 cây nhãn, 02 cây mít, tất cả đều đang cho trái và 03 cây dừa chưa cho trái. Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-ĐGTS ngày 16/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trần Văn Thời, kết luận toàn bộ tài sản bị thiệt hại nêu trên có giá trị là 8.238.000 đồng. Sau khi xảy ra thiệt hại, bị cáo C. nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, nên đã nộp số tiền bồi thường 5.000.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Bá C. phạm tội hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Tuy nhiên, xét rằng, trong 23 cây, thì qua chứng cứ kiểm tra hiện trường có 02 cây mận (240.000 đồng/cây = 480.000 đồng) bị chặt đứt ngang gốc trước ngày bị cáo phạm tội, bản ảnh ghi nhận không kiểm tra được (BL 289); 03 cây xoài Hòa Lộc (định giá 350.000 đồng/cây = 1.050.000 đồng) có dấu cắt cũ trên thân cây đã lành (BL 189, 190); qua chứng cứ làm việc cơ quan chuyên môn đại diện hội sinh vật cảnh cũng đã xác định các cây này có vết chặt trước ngày bị cáo phạm tội, nên cần xem xét các cây bị chặt này không cộng vào số lượng tài sản hủy hoại nêu trên là phù hợp. Tại tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng các cây này vào năm 2017 bị cáo đã đề nghị bị hại chặt bỏ, nay vẫn C. sống và đâm tọt; bị hại cho rằng các cây này được bị hại cắt tỉa để cho trái, chứ không phải chặt theo đề nghị của bị cáo vào năm 2017, nhưng xem thấy được dấu cắt thân cây là cắt đứt lìa thân chính, nên xét lời trình bày của bị hại là không có cơ sở được chấp nhận. Vì vậy, sau khi đối trừ, tổng số tiền thiệt hại C. lại là 6.708.000 đồng; vẫn thuộc trường hợp chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo C. cũng khai nhận các cây trồng là tài sản riêng của bà A., C. không có đóng góp gì cho việc trồng và chăm sóc cây của bà A., mục đích chặt là làm chết cây để đòi lại đất nền của C.. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, xét xử, phù hợp với lời khai của bị hại và những người chứng kiến, hiểu biết sự việc, đồng thời phù hợp với những chứng cứ thể hiện trong quá trình điều tra cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường, đoạn camera ghi nhận hình ảnh và diễn biến quá trình bị cáo chặt phá cây trồng của bà A.. Bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phạm tội do cố ý, nên phải chịu trách nhiệm về hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Quá trình xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo cho rằng tài sản cây là của bị hại nhưng trồng trên đất của bị cáo, bị cáo có quyền chặt bỏ, bị cáo vẫn khẳng định không phạm tội là nhận thức có phần thiếu am hiểu pháp luật. Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, không ai được hủy hoại, phần đất các bên C. tranh chấp, nhưng bị cáo không gửi đơn tranh chấp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết mà cố ý hủy hoại tài sản riêng của bị hại, nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được nghiêm trị theo pháp luật để phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3.1] Tuy nhiên, trong vụ án này, về phía bị hại cho rằng đất đã sang nhượng của bị cáo, nhưng thực tế các bên vẫn C. tranh chấp chưa được giải quyết, bị hại cũng chưa gửi đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp, nhưng đã thực hiện việc trồng

cây trên phần đất này, dẫn đến bị cáo bức xúc, ức chế và bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật, vấn đề này cũng có một phần lỗi của bị hại. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội có lỗi của bị hại, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[3.2] Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn là chưa đúng. Đồng thời, Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết bị cáo đã bồi thường thiệt hại; bị hại có lỗi để cân nhắc khi lượng hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không nhất thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội cũng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Do bị cáo thuộc hoàn cảnh khó khăn, đi làm thuê kiếm sống, C. nuôi mẹ già, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và cần áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian bị cáo cải tạo không giam giữ bị cáo là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, cần sửa Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Bản án sơ thẩm có những sai sót tổ tụng, nhưng không nghiêm trọng, trong đó chưa có thủ tục xác minh tiền án, tiền sự của bị cáo khi sống tại thành phố Hồ Chí Minh trước khi xét xử sơ thẩm, tuy nhiên sau khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có bổ sung thủ tục xác minh này (được lưu vào hồ sơ vụ án), nên vấn đề sai sót này đã được cấp sơ thẩm khắc phục xong. Đối với các vấn đề kháng nghị nội dung liên quan đến các tình tiết làm rõ đất tranh chấp là của bị cáo hay của bị hại, đây không phải là vấn đề phải chứng minh có tính buộc tội bị cáo trong vụ án hủy hoại tài sản đối với bị hại, nên không nhất thiết phải hủy án để điều tra lại theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo. Đối với bị hại và Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho rằng bị hại phạm tội hủy hoại tài sản là phù hợp, nhưng đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo chưa phù hợp, nên không được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo cáo bồi thường 5.000.000 đồng, cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại 1.708.000 đồng.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định. Án phí phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá C. về việc yêu cầu tuyên bị cáo không phạm tội và Kháng cáo của bị hại Lê Thị Hồng A. về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo C.. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-

ST ngày 14 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân huyện Trần Văn Thời về phân hình phạt và Trách nhiệm dân sự.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C. 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại tài sản”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trong quá trình chấp hành án, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Bá C. bồi thường cho bà Lê Thị Hồng A. 6.708.000 đồng. Hiện bị cáo đã nộp 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nên bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 1.708.000 đồng.

Kể từ bị hại Lê Thị A. Hồng có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bị cáo phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

- *Án phí phúc thẩm:* Bị cáo Nguyễn Bá C. và bị hại Nguyễn Thị Hồng A. không phải chịu.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út